

Số: /2025/TT-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017, Luật sửa đổi, bổ sung 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đáp ứng yêu cầu về bảo vệ các loài thú biển để xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ hoặc vào các quốc gia và vùng lãnh thổ khác để xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ khi có yêu cầu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khai thác, nuôi trồng, thu mua, sơ chế, chế biến, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản để xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ hoặc vào các quốc gia và vùng lãnh thổ khác để xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ khi có yêu cầu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ - *Certification of admissibility* (sau đây gọi tắt là COA) là mẫu giấy theo hướng dẫn của Hoa Kỳ, được sử dụng cho một số thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang Hoa Kỳ hoặc các quốc gia và vùng lãnh thổ khác có yêu cầu để xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ nhằm chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản không thuộc diện cấm nhập khẩu vào thị trường Hoa Kỳ.

2. *Thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang Hoa Kỳ* là các sản phẩm được sơ chế, chế biến từ nguồn nguyên liệu khai thác, nuôi trồng trong nước; nguồn nguyên liệu khai thác, nuôi trồng nhập khẩu để sơ chế, chế biến làm thay đổi xuất xứ quốc gia xuất khẩu.

3. *Mã HTS* là mã sản phẩm theo biểu thuế hài hòa do Hoa Kỳ ban hành nhằm phân loại hàng hóa, xác định thuế và thu thập dữ liệu về thương mại quốc tế của Hoa Kỳ.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. COA được thực hiện theo đề nghị của tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu. Cơ quan có thẩm quyền xác minh các thông tin trong hồ sơ do tổ chức, cá nhân kê khai, nộp kèm Đơn đề nghị và cấp COA để chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản không thuộc diện cấm nhập khẩu vào Hoa Kỳ.

2. COA là một trong những tài liệu bổ sung cho việc nhập khẩu một số sản phẩm thủy sản vào Hoa Kỳ và các nước khác có yêu cầu như một phần của hệ thống theo dõi và xác minh của quốc gia đó. COA được sử dụng để đảm bảo việc khai thác thủy sản ở Việt Nam hoặc khai thác từ quốc gia khác không bị cấm nhập khẩu tuân thủ các yêu cầu nhập khẩu theo Đạo luật bảo vệ thú biển của Hoa Kỳ và hệ thống theo dõi, xác minh của các quốc gia khác có yêu cầu sử dụng COA. Thời điểm cấp COA không bắt buộc trước thời điểm tổ chức, cá nhân làm thủ tục xuất khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản.

3. Không cấp COA cho thủy sản, sản phẩm thủy sản thuộc danh mục cấm nhập khẩu của Hoa Kỳ khi trùng khớp toàn bộ các yếu tố sau: thông tin về quốc gia khai thác, tên loài, nghề/ngư cụ khai thác, khu vực/vùng khai thác.

Điều 5. Cơ quan có thẩm quyền cấp COA

Cơ quan có thẩm quyền cấp COA là cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh.

Điều 6. Hồ sơ thực hiện cấp COA

1. Trường hợp sử dụng nguyên liệu khai thác trong nước để chế biến, xuất khẩu thuộc danh sách phải cấp COA, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp COA theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Giấy biên nhận sản phẩm bốc dỡ qua cảng hoặc Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác hoặc Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác. Tổ chức, cá nhân được nộp kết hợp các giấy tờ nêu tại điểm này trong cùng một lần đề nghị cấp COA.

Trường hợp nguyên liệu thủy sản chưa sử dụng hết, tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận nộp bản chính để cơ quan thẩm quyền xác nhận đối với phần

nguyên liệu chưa sử dụng và trả lại bản chính. Trường hợp nguyên liệu thủy sản đã sử dụng hết, cơ quan thẩm quyền thu bản chính.

2. Trường hợp sử dụng nguyên liệu thủy sản nhập khẩu để chế biến, xuất khẩu thuộc danh sách phải cấp COA, hồ sơ gồm Đơn đề nghị cấp COA theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và một trong các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng nhận của thuyền trưởng (*Captain's statement*) kèm bản sao giấy phép khai thác thủy sản của tàu khai thác. Nội dung Giấy chứng nhận của thuyền trưởng thể hiện các thông tin về tàu khai thác đối với thủy sản, sản phẩm thủy sản nhập khẩu vào Việt Nam, gồm: Tên tàu, số đăng ký tàu (IMO/hồ hiệu quốc tế/đánh dấu bên ngoài/số đăng ký tổ chức quản lý nghề cá khu vực, nếu có); quốc gia treo cờ; số giấy phép khai thác thủy sản; loại ngư cụ; thời gian và khu vực khai thác; ngày, địa điểm cập bến đầu tiên của tàu, trong đó xác nhận thủy sản được khai thác tuân thủ đầy đủ luật pháp hiện hành, các biện pháp quản lý, bảo tồn. Giấy chứng nhận của Thuyền trưởng có chữ ký của thuyền trưởng tàu khai thác thủy sản;

b) COA do nước có tàu khai thác thủy sản cấp;

c) Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (Catch Certificate) do nước có tàu khai thác thủy sản cấp.

3. Trường hợp sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc từ nuôi trồng thủy sản để chế biến, xuất khẩu thuộc danh sách phải cấp COA, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp COA theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Chứng từ nhập khẩu đối với trường hợp sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc từ nuôi trồng thủy sản nhập khẩu.

Điều 7. Trình tự, thủ tục cấp COA

1. Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp COA theo quy định tại Điều 6 Thông tư này đến cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh qua các cách thức sau đây:

a) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa;

b) Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;

c) Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Hình thức hồ sơ:

a) Trường hợp nộp hồ sơ theo cách thức quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này: Các thành phần hồ sơ là bản sao kèm theo bản chính để thực

hiện xác nhận đối với phần nguyên liệu thủy sản chưa sử dụng hoặc lưu giữ đối với trường hợp nguyên liệu thủy sản đã sử dụng hết;

b) Trường hợp nộp hồ sơ theo cách thức quy định tại điểm c khoản 1 Điều này: Các thành phần hồ sơ là bản gốc được xác lập trên môi trường điện tử hoặc bản chính được scan theo quy định và gửi bản chính đến Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nơi nộp hồ sơ để thực hiện xác nhận đối với phần nguyên liệu thủy sản chưa sử dụng hoặc lưu giữ đối với trường hợp nguyên liệu thủy sản đã sử dụng hết.

3. Trường hợp hồ sơ là bản bằng chữ nước ngoài phải có bản dịch ra tiếng Việt theo quy định.

4. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hồ sơ đã nộp.

5. Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp tại điểm a khoản 1 Điều này; trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.

6. Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Thông tư này và cấp chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; trường hợp không cấp COA thì phải có thông báo bằng văn bản, trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do.

Điều 8. Nội dung thẩm định để cấp COA

1. Đối chiếu thông tin đã kê khai theo mẫu nộp kèm Đơn đề nghị cấp COA với các tài liệu nộp kèm theo hồ sơ nhằm đảm bảo đã kê khai đúng các thông tin về: tên loài thủy sản, khối lượng loài hoặc nguyên liệu, nghề/ngư cụ sử dụng khai thác, tên và số đăng ký tàu cá/số giấy phép khai thác thủy sản.

a) Trường hợp nguyên liệu khai thác trong nước, tiến hành đối chiếu thông tin trong hồ sơ với thông tin nhật ký khai thác thủy sản của chuyên biển thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia;

b) Trường hợp nguyên liệu nhập khẩu để chế biến, xuất khẩu, tiến hành đối chiếu thông tin trong hồ sơ và tài liệu cung cấp, trong trường hợp cần thiết có thể trao đổi thông tin với quốc gia nơi khai thác thủy sản để xác thực nhưng không được tăng thời gian xử lý hồ sơ;

c) Trường hợp sản phẩm xuất khẩu có nguồn gốc từ nuôi trồng thủy sản: thực hiện đối chiếu thông tin đã kê khai trong hồ sơ với hệ thống cơ sở dữ liệu nuôi trồng thủy sản (tên cơ sở nuôi, đối tượng nuôi, mã số cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản, nếu có) hoặc thông tin trên chứng từ nộp kèm theo.

2. Đối chiếu thông tin loài, nghề/ngư cụ, vùng khai thác, quốc gia khai thác so với danh sách các loài thủy sản Hoa Kỳ đã công bố cấm nhập khẩu và trường hợp phải có COA trên cổng thông tin điện tử: <https://www.fisheries.noaa.gov> hoặc trên hệ thống trên cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 9. Thu hồi, sửa đổi, bổ sung thông tin, cấp lại COA

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp COA quyết định thu hồi COA trong các trường hợp sau:

- a) COA đã cấp được phát hiện bị gạch, xóa, thay đổi thông tin trên (trừ trường hợp sửa đổi, bổ sung thông tin quy định tại khoản 2 Điều này);
- b) Tổ chức, cá nhân được cấp COA sử dụng không đúng mục đích, không đúng chủng loại thủy sản, sản phẩm thủy sản đã chứng nhận;
- c) Có bằng chứng xác thực hồ sơ, tài liệu, thông tin từ tổ chức, cá nhân cung cấp là giả mạo.

2. Trường hợp sửa đổi, bổ sung thông tin trên COA đã cấp hoặc có sự thay đổi biểu mẫu do Hoa Kỳ công bố khi COA đã được cấp, tổ chức, cá nhân nộp lại đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và hồ sơ bổ sung (nếu có) kèm theo bản gốc COA đã cấp. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin trên COA thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

3. Trường hợp mất bản gốc hoặc bản gốc bị hư hỏng đến mức không thể sử dụng, tổ chức, cá nhân nộp lại đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này cho cơ quan đã cấp COA, nêu rõ lý do. Trên cơ sở hồ sơ lưu trữ, Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh cấp lại COA cho tổ chức, cá nhân.

4. Tổ chức, cá nhân tra cứu hiệu lực của COA trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Trách nhiệm của Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- a) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện quy định của Thông tư này;
- b) Đăng tải Danh sách các quốc gia và nghề cá cấm xuất khẩu sang Hoa Kỳ trên cổng thông tin điện tử của cơ quan để tổ chức, cá nhân tra cứu, sử dụng;
- c) Đăng tải danh sách các mã HTS theo quy định của Hoa Kỳ phải có COA trên cổng thông tin điện tử của cơ quan để các tổ chức, cá nhân tra cứu sử dụng;

d) Tổng hợp danh sách các cơ quan có thẩm quyền được chỉ định cấp COA để cung cấp cho Hoa Kỳ theo định kỳ hoặc khi có thay đổi thông tin;

đ) Cập nhật, cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin liên quan đến việc thực hiện theo yêu cầu của Đạo Luật bảo vệ thú biển của Hoa Kỳ;

e) Tổ chức kiểm tra hoạt động cấp COA tại các địa phương theo thẩm quyền, quy định của pháp luật Việt Nam và khi cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ yêu cầu;

g) Cập nhật hiệu lực của COA trên cổng thông tin điện tử để tổ chức, cá nhân tra cứu.

2. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh

a) Tổ chức thực hiện cấp Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ (COA) theo quy định;

b) Cung cấp thông tin tên đơn vị, người có thẩm quyền, địa chỉ cơ quan, điện thoại, thư điện tử cho Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi có thay đổi về những thông tin này;

c) Thống kê, lưu giữ hồ sơ liên quan đến cấp COA theo quy định của pháp luật về thống kê, lưu trữ; cung cấp thông tin, hồ sơ phục vụ kiểm tra khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền;

d) Thông báo đến tổ chức, cá nhân và cơ quan có thẩm quyền về việc thu hồi COA đã cấp trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này, cập nhật thông tin hiệu lực của COA khi có thay đổi;

đ) Tổ chức kiểm tra các hoạt động xuất khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ theo các thông tin trong hồ sơ khai báo của tổ chức, cá nhân để cấp COA.

3. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp COA có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, kê khai đầy đủ thông tin, nộp đầy đủ hồ sơ, chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã khai báo.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp tổ chức, cá nhân xuất khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản có sử dụng nguyên liệu được khai thác trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực mà không có các thành phần hồ sơ theo yêu cầu tại Điều 6 Thông tư này thì nộp Đơn đề nghị theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này (không bắt buộc kê khai mục Thông tin nguồn gốc tại Bảng kê thông tin đề nghị cấp COA) và bản sao hóa đơn tài chính hoặc hồ sơ chứng minh thời gian thu mua nguyên liệu phục vụ chế biến, xuất khẩu.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2025.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ NN&MT;
- Sở NN&MT tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Công báo Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, TSKN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiến

Phụ lục I
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TIN
GIẤY CHỨNG NHẬN THỦY SẢN, SẢN PHẨM THỦY SẢN ĐẠT YÊU CẦU
XUẤT KHẨU VÀO HOA KỲ (COA)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

[TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN] **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: , ngày..... tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP/CẤP LẠI/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN
THỦY SẢN, SẢN PHẨM THỦY SẢN ĐẠT YÊU CẦU XUẤT KHẨU VÀO HOA KỲ
(COA)

Kính gửi: [Tên cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nơi nộp hồ sơ]

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị:.....

Số CCCD/Số định danh cá nhân/Số căn cước/Giấy đăng ký kinh doanh/giấy
phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....

Tên cơ quan cấp:Ngày cấp:

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Email:

Đề nghị [tên cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nơi nộp hồ
sơ]..... cấp/cấp lại/sửa đổi, bổ sung thông tin Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm
thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ (COA) theo các thông tin được kê khai tại
phụ lục kèm theo văn bản này.

Chúng tôi xin cam kết thủy sản, sản phẩm thủy sản được sử dụng từ nguồn
nguyên liệu trong nước đáp ứng các quy định của pháp luật Việt Nam hoặc nguyên liệu
nhập khẩu đáp ứng các quy định của quốc gia xuất khẩu và yêu cầu của nước nhập
khẩu. Nếu có phát hiện hoặc chứng minh thông tin đề nghị không đúng sự thật, chúng
tôi sẵn sàng chịu trách nhiệm trước pháp luật theo các quy định hiện hành./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ/CÁ NHÂN
*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức)*

BẢNG KÊ THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ CẤP COA

(Ban hành kèm theo Văn bản số ... ngày tháng năm của[tên tổ chức, cá nhân])

Mã HTS Hoa Kỳ, Mô tả loài và hình thức sản phẩm/ <i>U.S. Harmonized Tariff Schedule Number, Species Description, and Product Form</i>	Khối lượng sản phẩm/ <i>Weight (kg)</i>	Khối lượng nguyên liệu/ <i>Material weight (kg)</i>	Ngư cụ sử dụng/ <i>Fishing Gear Used</i>	Quốc tịch tàu cá/ <i>Vessel Flag</i>	Tên tàu và số hiệu/ <i>Vessel Name(s) and Number(s)</i>	Thông tin nguồn gốc/ <i>Traceability Information *</i>			
						Số Giấy biên nhận sản phẩm bốc dỡ qua cảng (nếu có)/ <i>Landing Statement Number (if any)</i>	Số Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (nếu có)/ <i>Statement of Compliance Number (if any)</i>	Số Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (nếu có)/ <i>Catch Certificate Number (if any)</i>	Số Giấy COA (nếu có)/ <i>COA Number (if any)</i>
(1)*	(2)*	(3)*	(4)*	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)	(10)

Ghi chú:[nêu lý do đối với trường hợp cấp lại/sửa đổi, bổ sung thông tin].....

Hướng dẫn ghi:

(1) Mô tả thủy sản và sản phẩm thủy sản xuất khẩu vào Hoa Kỳ - Mã số theo Biểu thuế hải hòa của Hoa Kỳ (HTS), mô tả loài thủy sản và dạng sản phẩm

- Nhập số Biểu thuế Hải hòa của Hoa Kỳ (HTS) của thủy sản hoặc sản phẩm thủy sản, mô tả loài thủy sản và hình thức sản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

+ Các số HTS được nêu tại mục (6) phải phù hợp với Mã HTS đang được áp dụng tại Hoa Kỳ hoặc Mã HS theo thông lệ quốc tế nhưng không được làm sai khác về bản chất nguyên liệu đã sử dụng. Tổ chức, cá nhân phải đảm bảo tính thống nhất của mã HTS với tài liệu, hồ sơ kèm theo đã nộp cho cơ quan thẩm quyền của nước nhập khẩu.

+ Các số HTS cho cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và các động vật không xương sống dưới nước khác có thể được tìm thấy tại: <https://hts.usitc.gov/>.

+ Để tra cứu thông tin thủy sản và sản phẩm thủy sản đó có thuộc trường hợp phải có Giấy COA hay không thực hiện như sau:

Cách 1. Tra cứu trực tiếp từ danh sách NOAA đã công bố trên cổng thông tin điện tử của NOAA.

Cách 2. Xác nhận từ đối tác nhập khẩu của Hoa Kỳ về việc sản phẩm thủy sản dự kiến nhập có thuộc trường hợp yêu cầu cần có COA hay không.

Lưu ý: Danh sách này có thể thay đổi theo thời gian vì vậy cần liên tục cập nhật để đảm bảo khi nhập khẩu có đầy đủ COA.

+ Cách ghi thông tin cụ thể như sau: **AAAA/BBBB/CCCC**

Trong đó: AAAA: là số mã HTS sản phẩm

BBBB: là tên loài (có thể bao gồm tên tiếng anh, tên khoa học) hoặc kèm theo mã 3 chữ số alpha của tên loài

CCCC: là dạng sản phẩm (đông lạnh, tươi sống, chế biến,...) phù hợp với mã HTS

(2) Khối lượng (weight) - Nhập tổng khối lượng tịnh của sản phẩm bằng kilogam. Lưu ý: đây là khối lượng của sản phẩm, không phải khối lượng của nguyên liệu chế biến sản phẩm đó.

(3) Khối lượng nguyên liệu – Nhập khối lượng của nguyên liệu đã sử dụng để chế biến sản phẩm, phù hợp với chất lượng sản phẩm đã công bố.

(4) Nghề/Ngư cụ sử dụng (fishing gear) – Ghi thông tin ngư cụ được sử dụng để khai thác thủy sản đúng theo giấy phép khai thác thủy sản đã cấp – tham khảo bảng mã nghề/ngư cụ của Hoa Kỳ đã công bố, được đăng tải lại trên cổng thông tin điện tử của Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc tra cứu ký hiệu nghề/ngư cụ theo quy định của FAO.

Nếu là sản phẩm có nguồn gốc từ nuôi trồng điền thông tin: AQ

(5) Quốc tịch tàu cá (vessel flag)

- Nhập quốc gia theo luật mà tàu cá hoạt động, hoặc đối với các tàu thuê được chứng nhận, nhập quốc gia đã chấp nhận trách nhiệm đối với các hoạt động đánh bắt của tàu.

- Nếu là nuôi trồng thủy sản thì nhập quốc gia nơi cơ sở/trại nuôi đó đặt tại.

(6) Tên và số tàu (vessel name(s) and number(s))

- Nhập số đăng ký tàu cá và Giấy phép khai thác thủy sản.

- Nếu là nuôi trồng thủy sản, nhập tên cơ sở/ trại nuôi/công ty.

(7) Số Giấy biên nhận sản phẩm bốc dỡ qua cảng (nếu có): Ghi thông tin số Giấy biên nhận sản phẩm bốc dỡ qua cảng do cơ quan quản lý cảng cá cấp (nếu sử dụng giấy biên nhận này là hồ sơ nộp kèm)

(8) Số Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (nếu có): Ghi thông tin số Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác do cơ quan quản lý cảng cá hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu sử dụng giấy xác nhận này là hồ sơ nộp kèm)

(9) Số Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (nếu có): Ghi thông tin số Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác do cơ quan quản lý cảng cá cấp (nếu sử dụng giấy chứng nhận này là hồ sơ nộp kèm, bao gồm cả trường hợp khai thác trong nước và nhập khẩu nguyên liệu)

(10) Số giấy COA của nước cấp (nếu có): Ghi thông tin số giấy COA do cơ quan nước xuất khẩu nguyên liệu thủy sản cấp (nếu sử dụng giấy tờ này là hồ sơ nộp kèm)

Lưu ý: Các thông tin đánh dấu * là bắt buộc. Ở mục thông tin nguồn gốc, Tổ chức, cá nhân bắt buộc phải kê khai thông tin ở 1 trong 4 mục (7) (8) (9) (10) hoặc kết hợp 1 trong 4 mục đó tương ứng với hồ sơ đã nộp (trừ trường hợp sản phẩm có nguồn gốc từ nuôi trồng thủy sản và trường hợp quy định ở Điều 11).

Phụ lục II

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN THỦY SẢN, SẢN PHẨM THỦY SẢN ĐẠT YÊU CẦU XUẤT KHẨU VÀO HOA KỲ (COA)

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

OMB Control No:

Expiration Date:

Serial No:

CERTIFICATION OF ADMISSIBILITY

QR
CODE

*Nations subject to trade restrictions for fishery products pursuant to the
High Seas Driftnet Fishing Moratorium Protection Act or the Marine Mammal Protection Act*

For fish or fish products for which a certificate of admissibility is required, a shipment of fish or fish products in any form from a nation subject to an import restriction, offered for entry to the United States, is eligible for entry only when accompanied by this completed and certified form attached to the invoice and/or shipping documents. An authorized official or agent of the exporting nation must complete the information below:

Exporter:.....

Address:.....

Tel:..... Email:.....

U.S. Harmonized Tariff Schedule Number, Species Description, and Product Form	Weight	Fishing Gear Used	Vessel Flag	Vessel Name(s) and Number(s)

As a duly authorized official/agent of the Government of Viet Nam, I do hereby certify, to the best of my knowledge and belief, that the fish/fish products in this shipment are of species of fish or fish products, or from fisheries, that are not subject to an import restriction of the United States under the authority of the High Seas Driftnet Fishing Moratorium Protection Act or the Marine Mammal Protection Act.

Printed Name (Exporting Government Agent)
Name (Exporting Government Official) and Address:

Signature _____ Date _____
Telephone: _____
Email: _____

U.S. IMPORTER CERTIFICATION

As the Importer of Record/Agent, I do hereby certify, to the best of my knowledge and belief, that the information on this form accurately describes the fish/fish products contained in this shipment

U.S. Customs Entry Number: _____

Printed Name (U.S. Importer of Record/Agent)

Signature

Date

Address: _____

Telephone: _____

Email: _____

Within 24 hours after the shipment is released from U.S. Customs, importers must certify and submit a copy of this form to NMFS through the Customs and Border Protection Automated Commercial Environment.

Submission of this form is mandatory for imports of seafood subject to trade restrictions in order to meet the requirements of 50 CFR 300, Subpart N or as required under 50 CFR 216, Subpart C. Data submitted based on this information collection will be accorded confidentiality pursuant to 50 CFR Part 600, Subpart E. Public reporting burden for this collection of information is estimated to be 10 minutes. This estimate includes the time for reviewing instructions, searching existing data sources, gathering and maintaining the data needed, and completing and reviewing the collection of information. Send comments regarding this burden estimate or any other aspect of reducing this burden, to the Office of International Affairs and Seafood Inspection, National Marine Fisheries Service, 1315 East West Highway, Silver Spring, Maryland 20910. Notwithstanding any other provision of law, no person is required to respond to, nor shall any person be subject to a penalty for failure to comply with, a collection of information subject to the requirements of the Paperwork Reduction Act, unless that collection of information displays a currently valid OMB Control Number.

HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN CỎA

OMB Control No: aaaa-bbbb (1b)

Expiration Date:(1c)

Serial No: VN-YY-COA-zzzz-xxxxx (1)

QR
CODE
(1a)

CERTIFICATION OF ADMISSIBILITY (COA)

Nations subject to trade restrictions for fishery products pursuant to the High Seas Driftnet Fishing Moratorium Protection Act or the Marine Mammal Protection Act/ *Các quốc gia chịu hạn chế thương mại đối với sản phẩm thủy sản theo Đạo luật thực thi nghề cá bằng lưới Rê vùng biển khơi hoặc Đạo Luật Bảo tồn thú biển của Hoa Kỳ*

For fish or fish products for which a certificate of admissibility is required, a shipment of fish or fish products in any form from a nation subject to an import restriction, offered for entry to the United States, is eligible for entry only when accompanied by this completed and certified form attached to the invoice and/or shipping documents. An authorized official or agent of the exporting nation must complete the information below/ *Đối với thủy sản hoặc sản phẩm thủy sản cần có Giấy chứng nhận, mọi lô hàng thủy sản hoặc sản phẩm thủy sản từ một quốc gia chịu hạn chế khi nhập khẩu vào Hoa Kỳ dưới bất kỳ hình thức nào chỉ được phép thông quan khi kèm theo mẫu đơn này, đã được điền đầy đủ thông tin và được chứng thực, đính kèm với hóa đơn và/hoặc chứng từ vận chuyển. Một cơ quan hoặc cán bộ được ủy quyền của quốc gia xuất khẩu phải điền thông tin dưới đây/*

Exporter/tên tổ chức, cá nhân: (2)

Address/địa chỉ: (3)

Tel/điện thoại: (4)

Email/thư điện tử:: (5)

U.S. Harmonized Tariff Schedule Number, Species Description, and Product Form/ <i>Mã HTS Hoa Kỳ, Mô tả loài và hình thức sản phẩm</i>	Weight/ <i>Khối lượng</i> (kg)	Fishing Gear Used/ <i>Ngư cụ sử dụng</i>	Vessel Flag/ <i>Quốc tịch tàu cá</i>	Vessel Name(s) and Number(s)/ <i>Tên tàu và số hiệu</i>
(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
AAAA/BBBB/CCCC (11)				

As a duly authorized official/agent of the Government of Viet Nam, I do hereby certify, to the best of my knowledge and belief, that the fish/fish products in this shipment are of species of fish or fish products, or from fisheries, that are not subject to an import restriction of the United States under the authority of the High Seas Driftnet Fishing Moratorium Protection Act or the Marine Mammal Protection Act/ Là cơ quan/cán bộ được ủy quyền của Chính phủ Việt Nam, theo hiểu biết và niềm tin, tôi xin chứng nhận rằng thủy sản/sản phẩm thủy sản trong lô hàng này là sản phẩm thủy sản từ mã nghề cá không thuộc danh mục bị hạn chế nhập khẩu của Hoa Kỳ.

_____(12)_____

Printed Name (Exporting Government
Agent)/*Tên in hoa (cán bộ của Chính phủ
nước xuất khẩu)*

Name (Exporting Government Official) and
Address/*Tên (cơ quan xác nhận) và địa chỉ:*
_____(17)_____

_____(13)_____ (14)_____

Signature/*Chữ ký* Date/*Ngày*

Telephone/*Điện thoại:* _____(15)_____

Email: _____(16)_____

/U.S. importer Certification/ *Chứng nhận của nhà nhập khẩu Hoa Kỳ*

As the Importer of Record/Agent, I do hereby certify, to the best of my knowledge and belief, that the information on this form accurately describes the fish/fish products contained in this shipment/*Là nhà nhập khẩu chính thức/đại lý, theo hiểu biết và niềm tin, tôi xin cam đoan thông tin trên mẫu đơn này mô tả chính xác thủy sản/sản phẩm thủy sản trong lô hàng này:*

U.S. Customs Entry Number/*Số hồ sơ hải quan Hoa Kỳ:* _____

Printed Name (U.S. Importer of Record/Agent)/*Tên in
hoa (Nhà nhập khẩu/Đại lý)*

Address/*Địa chỉ:*

Signature/*Chữ ký* Date/*Ngày*

Telephone/*Điện thoại:* _____

Email: _____

Within 24 hours after the shipment is released from U.S. Customs, importers must certify and submit a copy of this form to NMFS through the Customs and Border Protection Automated Commercial Environment./*Trong vòng 24 giờ sau khi lô hàng được thông quan bởi Hải quan Hoa Kỳ, nhà nhập khẩu phải chứng nhận và nộp bản sao của mẫu đơn này cho Cục Thủy sản quốc gia thông qua môi trường Thương mại tự động của Cơ quan Hải quan và Lực lượng Bảo vệ bờ biển*

Submission of this form is mandatory for imports of seafood subject to trade restrictions in order to meet the requirements of 50 CFR 300, Subpart N or as required under 50 CFR 216, Subpart C. Data submitted based on this information collection will be accorded confidentiality pursuant to 50 CFR Part 600, Subpart E. Public reporting burden for this collection of information is estimated to be 10 minutes. This estimate includes the time for reviewing instructions, searching existing data sources, gathering and maintaining the data needed, and completing and reviewing the collection of information. Send comments regarding this burden estimate or any other aspect of reducing this burden, to the Office of International Affairs and Seafood Inspection, National Marine Fisheries Service, 1315 East West Highway, Silver Spring, Maryland 20910. Notwithstanding any other provision of law, no person is required to respond to, nor shall any person be subject to a penalty for failure to comply with, a collection of information subject to the requirements of the Paperwork Reduction Act, unless that collection of information displays a currently valid OMB Control Number/ *Việc nộp đơn này là bắt buộc đối với các lô hàng thủy sản chịu hạn chế thương mại để đáp ứng yêu cầu của Điều 50 CFR 300, điểm N hoặc theo yêu cầu của Điều 50 CFR 216, điểm C. Thông tin thu thập được trên cơ sở mẫu đơn này sẽ được bảo mật theo Điều 50 CFR Phần 600, điểm E. Thời gian báo cáo công khai cho việc thu thập thông tin này ước tính là 10 phút, bao gồm thời gian rà soát hướng dẫn, tra cứu các nguồn dữ liệu hiện có, thu thập và lưu giữ dữ liệu cần thiết, cũng như hoàn tất và xem xét việc thu thập thông tin. Vui lòng gửi ý kiến liên quan đến ước tính thời*

gian này hoặc bất kỳ khía cạnh nào khác của việc cắt giảm khối lượng công việc này đến Văn phòng Hợp tác quốc tế và Thanh tra thủy sản, Cơ quan Thủy sản Quốc gia, 1315 East West Highway, Silver Spring, Maryland 20910. Bất kể các quy định pháp luật nào khác, không cá nhân nào bắt buộc phải trả lời hoặc bị xử phạt vì không tuân thủ việc thu thập thông tin theo các yêu cầu của Đạo luật Giảm thiểu Thủ tục Giấy tờ (Paperwork Reduction Act), trừ khi mẫu thu thập thông tin đó hiển thị số kiểm soát OMB hiện hành.

HƯỚNG DẪN GHI THÔNG TIN:

(1) Số :VN-YYY-COA-zzzz-xxxxx : cơ quan có thẩm quyền cấp COA ghi số ký hiệu để theo dõi, thống kê, bao gồm các thông tin:

- **VN** - là ký hiệu quốc gia Việt Nam (giữ nguyên khi cấp)

- **YY** - là mã số đơn vị hành chính cấp tỉnh (theo Phụ lục I Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

- **COA** – là ký hiệu giấy chứng nhận (giữ nguyên khi cấp)

- **zzzz** – là năm cấp COA

- **xxxxxx** – là số thứ tự COA do đơn vị cấp, ký hiệu này gồm 6 chữ số

(1a) là mã QR code của COA, phục vụ để tra cứu hiệu lực, giá trị sử dụng (nếu có).

(1b) Số ký hiệu kiểm soát OMB của Hoa Kỳ: số ký hiệu do Hoa Kỳ công bố kèm theo mẫu COA tùy theo từng thời điểm.

(1c) Hiệu lực của mẫu giấy COA: Hiệu lực của mẫu giấy COA do Hoa Kỳ công bố tùy theo từng thời điểm.

(2) Tên tổ chức, cá nhân: Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp COA

(3) Địa chỉ: Địa chỉ liên hệ chính hoặc địa chỉ theo đăng ký của tổ chức, cá nhân

(4) Điện thoại: Số điện thoại liên hệ chính của tổ chức, cá nhân

(5) Email: thông tin địa chỉ hòm thư điện tử của tổ chức, cá nhân đề xuất

(6) Mã số theo Biểu thuế hải hòa của Hoa Kỳ (HTS), mô tả loài thủy sản và dạng sản phẩm: ghi thông tin sau khi thẩm định phù hợp

(7) Khối lượng (weight) - ghi thông tin khối lượng sản phẩm (không phải thông tin khối lượng nguyên liệu) sau khi thẩm định phù hợp

(8) Nghề/Ngư cụ sử dụng (fishing gear) – ghi thông tin sau khi thẩm định phù hợp

(9) Quốc tịch tàu cá (vessel flag) - ghi thông tin sau khi thẩm định phù hợp

(10) Tên và số tàu (vessel name(s) and number(s)) - ghi thông tin sau khi thẩm định phù hợp

(11) Họ tên và chức danh của người có thẩm quyền: là tên của người có thẩm quyền tại địa phương đã được đăng ký với Hoa Kỳ.

(12) Chữ ký: là chữ ký của người có thẩm quyền đã được đăng ký với Hoa Kỳ

(13) Ngày xác nhận: ghi ngày thực tế khi xác nhận

(14) Điện thoại: thông tin điện thoại đã được đăng ký với Hoa Kỳ

(15) Email: thông tin địa chỉ thư điện tử đã được đăng ký với Hoa Kỳ

(16) Tên cơ quan và địa chỉ cơ quan (bằng tiếng anh): ghi tên cơ quan đã được đăng ký với Hoa Kỳ, kèm theo địa chỉ.

Lưu ý: Thông tin mục (11) (12) (14) (15) (16) trên giấy xác nhận phải trùng khớp với danh sách đăng ký cơ quan chỉ định đã được Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp cho NOAA hoặc cập nhật bổ sung và được Hoa Kỳ công bố trên cổng thông tin điện tử: <https://www.fisheries.noaa.gov>